TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HL** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2020
"*V/v ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL - TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Bích
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chuy
2. Bà Trần Thị Tuyết
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố HL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Viết C, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Tổ 3, khu B, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Tổ 3, khu A, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- ông Vũ Viết C trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị H vào năm 2014, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn MK, huyện ĐT (nay là phường MK, thị xã ĐT), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn thì ông và bà H đều đã có con riêng. Trong quá trình chung sống bà H đã mâu thuẫn, xích mích với mẹ ông dẫn đến vợ chồng ông bất đồng quan điểm, tH xuyên cãi nhau. Do sự bất hòa trong gia đình ngày càng căng thẳng, nên tháng 3/2015 bà H đã bỏ nhà ông để về tổ 3, khu A, phường ĐY, thành phố HL sống cùng với con trai riêng của bà H. Kể từ khi ra đi đến nay, bà H chưa một lần quay về nhà chồng. Trong quá trình ly thân nhau không ai quan tâm đến đời sống tình cảm của ai. Trong nhà bà H có những việc như sang cát cho mẹ, đám cưới cho con trai riêng… nhưng bà H cũng không báo cho ông biết. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H. Vợ chồng ông không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C còn cung cấp cho Tòa án xác nhận của tổ dân khu phố, chính quyền địa phương nơi ông sinh sống về tình trạng hôn nhân hiện nay giữa ông và bà H, theo đó ông và bà H không chung sống cùng nhau từ năm 2015.

Tại bản tự khai ngày 18/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có quan điểm thừa nhận về hoàn cảnh kết hôn như ông C trình bày là đúng. Bà H cũng thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bà mâu thuẫn với mẹ chồng dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên bà đã về nhà riêng tại pH ĐY, thành phố HL sống từ năm 2015. Thời gian đầu dù không chung sống nhưng ông C vẫn qua lại thăm bà, nhưng từ năm 2017 đến đầu năm 2020 thì ông C bỏ bẵng, không điện thoại hỏi thăm, không liên lạc gì với bà nữa, bà cũng không liên lạc với ông C. Mẹ ông C còn cho người xuống nói với bà: Trong gia đình này có bà thì không có mẹ ông C, có mẹ ông C thì không có bà. Nay ông C gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, nhưng bà H thấy rằng mình vẫn còn tình cảm với ông C, muốn hàn gắn nên không đồng ý ly hôn với ông C. Giữa bà và ông C không có con chung, không có tài sản chung.

Tòa án nhân dân thành phố HL đã nhiều lần hòa giải nhưng ông C vẫn cương quyết xin ly hôn bà H.

Tại phiên tòa, ông C vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố HL nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu A, phường ĐY, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Viết C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HL theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Viết C và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân thị trấn MK, huyện ĐT (nay là phường MK, thị xã ĐT), tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 23/5/2014. Trong quá trình chung sống đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Xét lời khai của ông C và bà H phù hợp với nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian không chung sống cùng nhau, phù hợp với xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông C sinh sống về tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng. Đối chiếu với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa ông C, bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C đối với bà H.

[3] Về con chung: Ông C và bà H không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Ông C và bà H không có tài sản chung, công nợ chung.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông C sinh ngày 17/2/1960, có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Đối chiếu với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc

Hội và Luật người cao tuổi thì ông C thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy trả lại ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông C, bà H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Vũ Viết C ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Ông C, bà H không có con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Ông C, bà H không có tài sản chung, công nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Do ông Vũ Viết C thuộc trường hợp được miễn án phí ly hôn sơ thẩm nên tuyên trả lại cho ông Vũ Viết C 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà ông C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002443 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn ông Vũ Viết C, bị đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKSND TP HL;
-Chi cục THADS TP HL;
-UBND phường MK,
TX ĐT, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ; VP

TM. HỘI ĐỒNG XET XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích